

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỎ CÀY BẮC
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2019/DS-ST

Ngày: 25-9-2019.

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY BẮC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hoàng Kim Sang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đoàn Văn Lắm

2. Ông Phan Thành Phước

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Quỳnh Như – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre.

Ngày 25 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 185/2019/TLST-DS ngày 08 tháng 7 năm 2019 về “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 70/2019/QĐXXST-DS ngày 20 tháng 8 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng T.

Trụ sở: Tòa nhà C, số *** A, Phường C, Quận H, Thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Doãn S – Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Bà Trần Ngọc P – Giám đốc Ngân hàng T– Chi nhánh Bến Tre.

Bà P ủy quyền cho anh Trần Trung N - Chuyên viên hỗ trợ hoạt động – Phòng Hỗ trợ hoạt động (theo văn bản ủy quyền ngày 23/9/2019), có mặt.

Bị đơn: Ông Lê Văn Đ, sinh năm 1971, có mặt

Bà Huỳnh Thị Bảo L, sinh năm 1974, vắng mặt không lý do lần 2.

Cùng địa chỉ: ấp T1, xã T2, huyện M, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 12/6/2019 và trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm; anh Trần Trung N là người được bà Trần Ngọc P ủy quyền lại trình bày:

Ông Lê Văn Đ và bà Huỳnh Thị Bảo L đã ký Hợp đồng tín dụng số 742- **/HĐTD-BT ký ngày **/**/**** với Ngân hàng T– Chi nhánh Bến Tre để vay số tiền 140.000.000 đồng. Mục đích vay là để cải tạo vườn, sửa chữa nhà và mua sắm đồ gia dụng. Thời hạn cho vay là 60 tháng (từ ngày 02/8/2015 đến

ngày 01/8/2020). Kỳ hạn trả nợ gốc: được chia thành 10 kỳ (mỗi kỳ tương ứng 06 tháng), mỗi kỳ trả 14.000.000 đồng, kỳ đầu tiên trả vào ngày 10/02/2016. Lãi suất thỏa thuận 13%/năm, tiền lãi tính theo dư nợ giảm dần. Kỳ hạn trả lãi: trả hàng quý vào ngày 10. Tài sản đảm bảo: Theo Hợp đồng thế chấp Quyền sử dụng đất số 226-15/HĐTC-BT ký ngày 30/7/2015 giữa ông Lê Văn Đ và bà Huỳnh Thị Bảo L với Ngân hàng T – Chi nhánh Bến Tre tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất diện tích 2.692 m², thuộc thửa đất số 20, tờ bản đồ số 11, tọa lạc ấp T1, xã T2, huyện M, tỉnh Bến Tre, do UBND huyện M cấp cho ông Lê Văn Đ và bà Huỳnh Thị Bảo L, cấp ngày 24/6/2015.

Tính đến ngày 05/6/2019, ông Lê Văn Đ và bà Huỳnh Thị Bảo L đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền nợ gốc là 70.000.075 đồng. Theo định kỳ trả nợ gốc và lãi: Ông Lê Văn Đ và bà Huỳnh Thị Bảo L đã quá thời hạn trả nợ các kỳ trả nợ 10/8/2018, 11/02/2019, 10/8/2019. Tuy nhiên, đến nay ông Lê Văn Đ và bà Huỳnh Thị Bảo L không thực hiện đúng cam kết tại Hợp đồng tín dụng nêu trên. Ngân hàng đã nhiều lần gửi thông báo nợ quá hạn và làm việc trực tiếp với khách hàng. Mặc dù Ngân hàng đã tạo mọi điều kiện nhưng khách hàng không hợp tác.

Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông Lê Văn Đ và bà Huỳnh Thị Bảo L phải có nghĩa vụ liên đới hoàn trả tổng số tiền là 85.356.185 đồng, trong đó tiền vốn vay là 69.999.925 đồng, tiền lãi tính từ ngày 10/8/2018 đến ngày 25/9/2019 bao gồm tiền lãi trong hạn là 12.865.754 đồng, tiền lãi quá hạn là 2.490.506 đồng. Đồng thời, Ngân hàng đề nghị ông Lê Văn Đ và bà Huỳnh Thị Bảo L phải chịu tiền lãi phát sinh từ sau ngày xét xử cho đến ngày ông Lê Văn Đ và bà Huỳnh Thị Bảo L trả tất nợ vay, lãi suất tính theo hợp đồng tín dụng đã ký kết.

Trong trường hợp bên vay vốn là ông Lê Văn Đ và bà Huỳnh Thị Bảo L không trả được nợ cho Ngân hàng T – Chi nhánh Bến Tre thì yêu cầu phát mãi tài sản đảm bảo theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số ***-**/HĐTC-BT ký ngày ***/**/***** giữa ông Lê Văn Đ và bà Huỳnh Thị Bảo L với Ngân hàng T – Chi nhánh Bến Tre, tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất diện tích 2.692 m², thuộc thửa đất số **, tờ bản đồ số **, tọa lạc ấp T1, xã T2, huyện M, tỉnh Bến Tre, do UBND huyện M cấp cho ông Lê Văn Đ và bà Huỳnh Thị Bảo L, cấp ngày 24/6/2015.

Tại Bản tự khai ngày 24/7/2019, các lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, bị đơn ông Lê Văn Đ trình bày:

Ông thống nhất hoàn toàn phần trình bày của đại diện Ngân hàng. Vào ngày 30/7/2015, ông và vợ là bà Huỳnh Thị Bảo L có ký Hợp đồng tín dụng với Ngân hàng T– Chi nhánh Bến Tre để vay số tiền 140.000.000 đồng. Về thời hạn vay, thời hạn trả tiền nợ gốc và lãi đúng như phần trình bày của đại diện Ngân hàng. Cho đến nay, vợ chồng ông đã thanh toán cho Ngân hàng được số tiền nợ gốc là 70.000.075 đồng, số dư nợ gốc còn lại là 69.999.925 đồng, số tiền lãi trong hạn là 12.865.724 đồng, tiền lãi quá hạn là 2.490.506 đồng. Lý do vợ

chồng ông thanh toán trễ hạn cho Ngân hàng là do chăn nuôi heo, vịt bị thua lỗ, hoàn cảnh gia đình khó khăn. Nay vợ chồng ông đồng ý hoàn trả cho Ngân hàng T tổng số tiền là 85.356.185 đồng, trong đó tiền vốn vay là 69.999.925 đồng, tiền lãi tính từ ngày 10/8/2018 đến ngày 25/9/2019 bao gồm tiền lãi trong hạn là 12.865.754 đồng, tiền lãi quá hạn là 2.490.506 đồng, đồng ý chịu tiền lãi phát sinh từ sau ngày xét xử cho đến ngày vợ chồng ông trả tất nợ vay, lãi suất tính theo hợp đồng tín dụng đã ký kết. Tuy nhiên, do hoàn cảnh khó khăn nên ông xin được trả dần mỗi quý 5.000.000 đồng cho đến khi hết nợ.

Để đảm bảo số tiền vay tại Ngân hàng thì vợ chồng ông có ký Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số ***-*/HĐTC-BT ký ngày ***/**** với Ngân hàng T- Chi nhánh Bến Tre để thế chấp quyền sử dụng đất diện tích 2.692 m², thuộc thửa đất số **, tờ bản đồ số **, tọa lạc ấp T1, xã T2, huyện M, tỉnh Bến Tre, do UBND huyện M cấp cho ông Lê Văn Đ và bà Huỳnh Thị Bảo L, cấp ngày ***/****. Trong trường hợp vợ chồng ông không thanh toán được số nợ cho Ngân hàng thì ông đồng ý để phát mãi tài sản đã thế chấp theo quy định pháp luật.

Bị đơn bà Huỳnh Thị Bảo L vắng mặt vào các lần Tòa mời cũng như tại phiên tòa hôm nay nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến trình bày của bà L..

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng, Tòa án nhân dân huyện M nhận định:

[1] Ngân hàng T khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông Lê Văn Đ và bà Huỳnh Thị Bảo L phải liên đới hoàn trả nợ gốc, lãi theo hợp đồng tín dụng đã ký kết ngày ***/**** và hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất. Theo xác nhận hộ khẩu ngày ***/****, xác định bị đơn ông Lê Văn Đ và bà Huỳnh Thị Bảo L có đăng ký hộ khẩu tại ấp T1, xã T2, huyện M, tỉnh Bến Tre và hiện đang sinh sống, có mặt tại địa phương. Ông Lê Văn Đ và bà Huỳnh Thị Bảo L vay tiền của Ngân hàng nhằm mục đích để cải tạo vườn, sửa chữa nhà và mua sắm đồ gia dụng. Do đó, đây là tranh chấp “Hợp đồng tín dụng” nên theo quy định tại Khoản 3 Điều 26, Điểm a Khoản 1 Điều 35 và Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Bến Tre. Đối với bị đơn bà Huỳnh Thị Bảo L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không lý do lần thứ hai nên căn cứ vào Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà L là phù hợp.

[2] Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông Lê Văn Đ và bà Huỳnh Thị Bảo L phải hoàn trả số tiền nợ gốc là 69.999.925 đồng. Bị đơn ông Lê Văn Đ thừa nhận vợ chồng ông có vay tiền của Ngân hàng và còn nợ lại Ngân hàng số tiền nợ gốc là 69.999.925 đồng. Ông đồng ý hoàn trả số tiền này cho Ngân hàng nhưng ông xin được trả dần vì hoàn cảnh khó khăn nhưng phía Ngân hàng

không đồng ý và ông Lê Văn Đ, bà Huỳnh Thị Bảo L đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo Hợp đồng tín dụng đã ký kết nên không chấp nhận yêu cầu xin được trả dần của ông Đẹp. Vì vậy, buộc ông Lê Văn Đ và bà Huỳnh Thị Bảo L phải có nghĩa vụ hoàn trả cho Ngân hàng T số tiền nợ gốc là 69.999.925 đồng

[3] Đối với yêu cầu tính lãi: Tại phiên tòa, các đương sự thống nhất ông Lê Văn Đ và bà Huỳnh Thị Bảo L còn nợ tiền lãi của Ngân hàng tính từ ngày 10/8/2018 đến ngày Tòa xét xử (ngày 25/9/2019) với số tiền là 15.356.260 đồng, trong đó tiền lãi trong hạn là 12.865.754 đồng, tiền lãi quá hạn là 2.490.506 đồng. Vì vậy, buộc ông Lê Văn Đ và bà Huỳnh Thị Bảo L phải có nghĩa vụ hoàn trả cho Ngân hàng T số tiền lãi là 15.356.260 đồng. Ngoài ra, kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 26/9/2019) khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

[4] Do Ngân hàng T– Chi nhánh Bến Tre và ông Lê Văn Đ, bà Huỳnh Thị Bảo L đã ký kết Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số ***-**/HĐTC-BT ký ngày ***/***** để thế chấp quyền sử dụng đất diện tích 2.692 m², thuộc thửa đất số **, tờ bản đồ số **, tọa lạc ấp T1, xã T2, huyện M, tỉnh Bến Tre, do UBND huyện M cấp cho ông Lê Văn Đ và bà Huỳnh Thị Bảo L, cấp ngày ***/***** nên trong trường hợp ông Lê Văn Đ, bà Huỳnh Thị Bảo L không thực hiện nghĩa vụ hoặc thực hiện nghĩa vụ trả nợ không đầy đủ thì Ngân hàng T có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp theo quy định của pháp luật để thu hồi nợ.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ nên theo quy định tại Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm. Tuy nhiên, do bị đơn ông Lê Văn Đ và bà Huỳnh Thị Bảo L thuộc diện hộ cận nghèo và có đơn xin miễn án phí nên ông Đ, bà L được miễn toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 13 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 26, Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 147, Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 463, 466, 468 Bộ

luật dân sự 2015; Khoản 2 Điều 91 Luật tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 13, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng T đối với ông Lê Văn Đ, bà Huỳnh Thị Bảo L về tranh chấp hợp đồng tín dụng.

Buộc ông Lê Văn Đ, bà Huỳnh Thị Bảo L phải có nghĩa vụ liên đới hoàn trả cho Ngân hàng T tổng số tiền nợ gốc và tiền lãi là 85.356.185 đồng, trong đó nợ gốc là 69.999.925 đồng và tiền lãi tính đến ngày Tòa xét xử (ngày 25/9/2019) là 15.356.260 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 26/9/2019) khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Trong trường hợp ông Lê Văn Đ, bà Huỳnh Thị Bảo L không thực hiện nghĩa vụ hoặc thực hiện nghĩa vụ trả nợ không đầy đủ thì Ngân hàng T có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp theo quy định của pháp luật đối với quyền sử dụng đất diện tích 2.692 m², thuộc thửa đất số **, tờ bản đồ số **, tọa lạc ấp T1, xã T2, huyện M, tỉnh Bến Tre, do UBND huyện M cấp cho ông Lê Văn Đ và bà Huỳnh Thị Bảo L, cấp ngày **/**/**** để thu hồi nợ theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số ***-**/HĐTC-BT ký ngày **/**/**** giữa ông Lê Văn Đ và bà Huỳnh Thị Bảo L với Ngân hàng T– Chi nhánh Bến Tre.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Lê Văn Đ, bà Huỳnh Thị Bảo L được miễn toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm do thuộc diện cận nghèo.

Hoàn trả cho Ngân hàng T số tiền tạm ứng án phí là 2.034.000 đồng mà Ngân hàng đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số ***** ngày **/**/**** của Chi cục Thi hành án dân sự huyện M.

3. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn (15) mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án

dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKS nhân dân huyện M (2b);
- Chi cục THADS huyện M (1b);
- Các đương sự (2b);
- Lưu: hồ sơ, VP (2b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Hoàng Kim Sang